|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH GIA LAI**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độclập – Tự do – Hạnhphúc**  *Gia Lai, ngày tháng năm 2023* |
| **DỰ THẢO**  **QUYẾT ĐỊNH**  **Về việc phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê**  **và huyện Đak Pơ của Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – Anh Khê** | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT - BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê và huyện Đak Pơ do Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê sản xuất và cung ứng với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Chỉ tiêu** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Nguồn nước để sản xuất nước sạch | Nguồn nước mặt |
| 2 | Công suất của nhà máy theo thiết kế | 9.500 m3/ 01 ngày đêm |
| 3 | Công suất hoạt động hiện tại | 6.423 m3/ 01 ngày đêm |
| 5 | Tỷ lệ nước hao hụt | 15% |
| 5 | Sản lượng nước sản xuất trong 01 năm | 2.344.395 m3/năm |
| 6 | Sản lượng nước thương phẩm | 1.992.900 m3/năm |
| 7 | Khấu hao tài sản (băng 60% so với quy định) | 4.182.983.674 đồng/năm |
| 7 | Giá thành toàn bộ 1m3 nước sạch | 7.908 đồng/m3 |
| 8 | Lợi nhuận định mức | 360 đồng/m3 |
| 9 | Giá tiêu thụ bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí) | * 1. đồng/m3 |
| 10 | Giá tiêu thụ nước sạch cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), phục vụ mục đích công cộng | 9.508 đồng/m3 |
| 11 | Giá tiêu thụ nước sạch cho các hộ sử dụng nước vào mục đích sản xuất vật chất | 10.335 đồng/m3 |
| 12 | Giá tiêu thụ nước sạch cho các hộ sử dụng nước vào mục đích kinh doanh dịch vụ | 10.748 đồng/m3 |
|  |  |  |

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê có trách nhiệm sản xuất và cung cấp nước sạch theo đúng quy định của pháp luật và phương án giá nước sạch đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng nước sạch sinh hoạt đối với đơn vị cấp nước.

3. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê và Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc sản xuất, cung cấp nước đúng phương án đã được phê duyệt tại quyết định này và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm.

Quyết định này thay thế Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê, huyện Đak Pơ của Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Khê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ, Giám đốc Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê và thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Thường trựcTỉnh ủy (b/c);  - Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các đ/c PCT UBND tỉnh;  - Các PVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, CNXD, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |